

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2008/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Chí Trung

QUY CHẾ

công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan

*(ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2008
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan (dưới đây gọi tắt là dịch vụ C-VAN) là dịch vụ truyền, nhận thông điệp dữ liệu điện tử hải quan giữa người khai hải quan và cơ quan hải quan để thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

2. Quy chế này quy định cụ thể về: Thủ tục cấp Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN; Thủ tục tạm đình chỉ, thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN; Giá sử dụng dịch vụ C-VAN; Quan hệ giữa tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN với các đối tác.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN

1. Tuân thủ quy định của Luật giao dịch điện tử, Luật công nghệ thông tin, các Luật khác có liên quan và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành.

2. Các bên tham gia giao dịch điện tử

trong hoạt động hải quan tự nguyện lựa chọn sử dụng phương tiện điện tử, loại công nghệ để thực hiện giao dịch.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của người sử dụng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động trong quá trình cung cấp dịch vụ C-VAN.

5. Giữ bí mật các thông tin trong quá trình truyền, nhận giữa người khai hải quan và cơ quan hải quan.

6. Khuyến khích tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN nâng cao hiệu quả dịch vụ, giảm giá cung cấp dịch vụ để nâng cao mức độ sử dụng dịch vụ của xã hội và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Điều 3. Nội dung quản lý chất lượng dịch vụ C-VAN

1. Xây dựng chuẩn kỹ thuật liên quan đến giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan trên cơ sở tuân thủ, thống nhất và đồng bộ với các quy định kỹ thuật quốc gia, kỹ thuật nghiệp vụ hải quan liên quan đến giao dịch điện tử.

2. Kiểm soát việc truyền, nhận, trao đổi cũng như khả năng phục hồi, khôi phục các dữ liệu điện tử hải quan.

3. Kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn chất lượng đối với dịch vụ C-VAN do tổ chức cung cấp.

4. Xử lý các vi phạm về chất lượng cung cấp dịch vụ C-VAN.

Điều 4. Các hành vi nghiêm cấm

1. Cản trở việc lựa chọn sử dụng giao dịch điện tử.

2. Cản trở trái phép quá trình truyền, gửi, nhận thông điệp dữ liệu điện tử hải quan.

3. Thay đổi, xóa, hủy, giả mạo, sao chép, tiết lộ, hiển thị, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ thông điệp dữ liệu điện tử hải quan.

4. Tạo ra hoặc phát tán chương trình phần mềm làm rối loạn, thay đổi, phá hoại hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan hoặc có hành vi khác nhằm phá hoại hạ tầng công nghệ về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan.

5. Tạo ra thông điệp dữ liệu nhằm thực hiện hành vi trái pháp luật.

6. Gian lận, mạo nhận, chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép mã số truy cập của người khai hải quan.

Điều 5. Thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm cấp, thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN theo Quy chế này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ THỦ TỤC CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ C-VAN

Mục 1

THỦ TỤC CẤP GIẤY CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ C-VAN

Điều 6. Tiêu chí để được cấp Giấy công nhận

1. Yêu cầu về chủ thể

1.1. Là doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại Việt Nam trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

1.2. Có kinh nghiệm trong việc xây dựng giải pháp công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp; giải pháp để thực hiện việc trao đổi dữ liệu điện tử giữa cơ quan hải quan và doanh nghiệp, cụ thể:

a) Có tối thiểu 05 năm hoạt động trong lĩnh vực xây dựng giải pháp công nghệ thông tin hoặc phát triển phần mềm;

b) Đã triển khai hệ thống công nghệ thông tin thành công cho tối thiểu 100 doanh nghiệp;

c) Đã triển khai hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử để phục vụ việc trao đổi dữ liệu điện tử giữa các chi nhánh của doanh nghiệp với nhau hoặc giữa doanh nghiệp với các đối tác.

2. Yêu cầu về tài chính

2.1. Có đủ năng lực tài chính để thiết lập hệ thống trang thiết bị kỹ thuật, tổ chức và duy trì hoạt động phù hợp với quy mô cung cấp dịch vụ.

2.2. Có Giấy bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc mua bảo hiểm về việc đền bù các khoản có thể xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ truyền, nhận thông điệp dữ liệu điện tử hải quan giữa người khai hải quan với cơ quan hải quan.

2.3. Có trụ sở, nơi đặt máy móc, thiết bị phù hợp với yêu cầu của pháp luật về phòng chống cháy, nổ và phù hợp với loại hình cung cấp.

3. Yêu cầu về nhân sự

Có đội ngũ nhân viên đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và quy mô triển khai dịch vụ, cụ thể:

3.1. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật đáp ứng tiêu chuẩn:

a) Đạt chứng chỉ quốc tế về quản trị các hệ điều hành;

b) Đạt chứng chỉ quốc tế về bảo mật hệ thống công nghệ thông tin;

c) Đạt chứng chỉ quốc tế về quản trị cơ sở dữ liệu;

d) Có đủ đội ngũ nhân viên triển khai với trình độ công nghệ thông tin trung cấp trở lên.

3.2. Cán bộ có kiến thức về pháp luật hải quan và nghiệp vụ hải quan tổng hợp.

4. Yêu cầu kỹ thuật

4.1. Thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Cho phép các bên sử dụng truy nhập dịch vụ và đảm bảo kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan trực tuyến 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần. Thời gian dừng hệ thống để bảo trì tối đa là 03 giờ/01 năm;

b) Đảm bảo tính an toàn, toàn vẹn, bí mật của dữ liệu trao đổi giữa các bên tham gia; có biện pháp kiểm soát giao dịch giữa cơ quan hải quan và các bên sử dụng dịch vụ;

c) Có khả năng phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn các truy nhập bất hợp pháp, các hình thức tấn công trên môi trường mạng;

d) Có các quy trình sao lưu dữ liệu, khôi phục dữ liệu, lưu trữ dữ liệu đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về chất lượng lưu trữ bao gồm:

Hệ thống lưu trữ dữ liệu phải đáp ứng hoặc được chứng minh là tương thích với các chuẩn mực về hệ thống lưu trữ dữ liệu;

Có quy trình sao lưu và phục hồi dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố; đảm bảo sao lưu trực tuyến toàn bộ dữ liệu; đảm bảo thời gian tối đa phục hồi dữ liệu sau khi gặp sự cố là trong vòng 08 giờ kể từ thời điểm hệ thống gặp sự cố.

đ) Hệ thống cung cấp dịch vụ C-VAN được công nhận đáp ứng hoặc được chứng minh là tương thích với các chuẩn mực về an ninh hệ thống thông tin.

4.2. Có giải pháp lưu trữ chứng từ điện tử, kết quả các lần truyền nhận giữa các bên tham gia giao dịch, lưu trữ chứng từ điện tử trong thời gian giao dịch chưa hoàn thành với các yêu cầu tối thiểu như sau:

a) Thông điệp dữ liệu điện tử gốc phải được lưu giữ trên hệ thống cho tới khi giao dịch được thực hiện thành công;

b) Thông điệp dữ liệu điện tử gốc có thể được truy cập trực tuyến cho đến khi giao dịch được thực hiện thành công;

c) Sau khi thực hiện thành công giao dịch, phải lưu giữ các thông tin liên quan đến quá trình thực hiện giao dịch trên hệ thống trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ thời điểm thực hiện thành công giao dịch. Các thông tin này có thể được truy

nhập trực tuyến trong thời gian lưu trữ nêu trên;

d) Thông tin liên quan đến giao dịch phải được lưu giữ trong thiết bị lưu trữ biệt lập với hệ thống tác nghiệp trong thời gian tối thiểu 05 năm, nhiều hơn yêu cầu lưu giữ chứng từ điện tử theo quy định của pháp luật.

4.3. Có các phương án và hệ thống dự phòng đảm bảo duy trì hoạt động an toàn, liên tục và có các phương án xử lý tình huống bất thường, khắc phục sự cố.

4.4. Có phương án mở rộng dịch vụ khi quy mô sử dụng dịch vụ tăng lên.

Điều 7. Thủ tục đăng ký đề án cung cấp dịch vụ C-VAN

1. Hồ sơ đăng ký đề án cung cấp dịch vụ C-VAN

Hồ sơ đăng ký đề án cung cấp dịch vụ C-VAN được lập thành 03 bộ, mỗi bộ hồ sơ gồm có:

1.1. Đơn đăng ký đề án cung cấp dịch vụ C-VAN theo Mẫu 1.C-VAN Quy chế này;

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam (bản sao có công chứng);

1.3. Giấy bảo lãnh của tổ chức tín dụng (bản chính) hoặc hợp đồng bảo hiểm (bản

sao có công chứng) về việc đền bù các khoản có thể xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ truyền, nhận thông điệp dữ liệu điện tử hải quan giữa người khai hải quan với cơ quan hải quan;

1.4. Đề án cung cấp dịch vụ C-VAN, gồm:

a) Kế hoạch kỹ thuật nhằm đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật tại Quy chế này;

b) Kế hoạch kinh doanh chi tiết gồm: phạm vi, đối tượng cung cấp dịch vụ; tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; giá cước dịch vụ; tổng kinh phí đầu tư và phân bổ kinh phí đầu tư cho từng giai đoạn; hình thức đầu tư, phương án huy động vốn; nhân lực;

c) Hợp đồng thuê hạ tầng kỹ thuật về mạng lưới, hệ thống trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật đối với tổ chức đi thuê hạ tầng kỹ thuật của tổ chức khác;

d) Đăng ký thời điểm kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan để cung cấp dịch vụ C-VAN;

đ) Văn bản cam kết cung cấp dịch vụ lâu dài, tối thiểu 05 năm cho người sử dụng và triển khai hệ thống công nghệ thông tin có phạm vi bao phủ toàn diện, sẵn sàng kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan ở các điểm triển khai thủ tục hải quan điện tử nếu được cơ quan hải quan cấp Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN.

2. Tiếp nhận hồ sơ

Hồ sơ đăng ký đề án cung cấp dịch vụ C-VAN được nộp tại Tổng cục Hải quan. Nếu hồ sơ đầy đủ hợp lệ, Tổng cục Hải quan ra thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ theo Mẫu 2.C-VAN Quy chế này, trường hợp không chấp nhận có văn bản trả lời tổ chức và nêu rõ lý do.

3. Kiểm tra và ra quyết định chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ C-VAN

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Tổng cục Hải quan tiến hành xem xét đề án cung cấp dịch vụ C-VAN của tổ chức. Nếu đề án đáp ứng đủ các yêu cầu theo quy định tại Điều 6 Quy chế này, Tổng cục Hải quan ra quyết định chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ C-VAN của tổ chức theo Mẫu số 3.C-VAN Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết, thời gian xem xét đề án được kéo dài nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp tổ chức đăng ký đề án cung cấp dịch vụ C-VAN không đáp ứng các yêu cầu tại Điều 6 Quy chế này, Tổng cục Hải quan có văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

4. Công bố quyết định chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ C-VAN

Ngay sau khi quyết định chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ C-VAN, Tổng cục Hải quan công bố công khai trên trang

website <http://www.customs.gov.vn> danh sách các tổ chức đã được chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ C-VAN.

5. Thủ tục đăng ký lại thời điểm kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan để cung cấp dịch vụ C-VAN

5.1. Các trường hợp được chấp nhận đăng ký lại thời điểm kết nối hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan:

a) Có đăng ký lại trước thời điểm đã đăng ký kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan ghi tại hồ sơ đăng ký đề án cung cấp dịch vụ C-VAN;

b) Quá thời hạn đã đăng ký nhưng có lý do chính đáng về việc chưa triển khai hệ thống.

5.2. Thủ tục đăng ký lại thời điểm kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

a) Đối với trường hợp đăng ký lại trước thời điểm đăng ký kết nối

Khi tổ chức có văn bản xin đăng ký lại thời điểm kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, Tổng cục Hải quan xem xét chấp nhận;

b) Đối với trường hợp quá thời hạn đăng ký cam kết triển khai hệ thống cung cấp dịch vụ C-VAN

Tổ chức phải có đơn giải trình lý do chậm trễ, đăng ký lại thời điểm kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan;

Căn cứ kết quả xem xét hồ sơ, Tổng cục Hải quan ra quyết định chấp nhận việc đăng ký lại thời điểm triển khai hệ thống cung cấp dịch vụ C-VAN, trường hợp không chấp nhận có văn bản nêu rõ lý do.

Điều 8. Thủ tục kết nối hệ thống công nghệ thông tin của tổ chức đã được chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ C-VAN với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan

Trình tự thực hiện kết nối hệ thống công nghệ thông tin của tổ chức đã được cấp giấy công nhận đề án cung cấp dịch vụ C-VAN với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan thực hiện như sau:

1. Tổ chức có văn bản gửi Tổng cục Hải quan về việc đăng ký thời điểm kết nối chính thức với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

2. Sau khi tiếp nhận văn bản đăng ký kết nối chính thức của tổ chức, Tổng cục Hải quan thực hiện:

2.1. Tiến hành kiểm tra, khảo sát hệ thống công nghệ thông tin của tổ chức;

2.2. Ra thông báo về trình tự thực hiện kết nối cho tổ chức trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận văn bản đăng ký chính thức;

2.3. Lập biên bản công nhận việc kết nối theo Mẫu số 4.C-VAN Quy chế này.

Điều 9. Cấp Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

Căn cứ vào biên bản công nhận hoàn thành việc kết nối thành công hệ thống công nghệ thông tin của tổ chức với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, Tổng cục Hải quan tiến hành các nội dung sau:

1. Cấp Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN cho tổ chức đã hoàn thành việc kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan theo Mẫu số 5.C-VAN Quy chế này.

2. Công bố công khai trên website <http://www.customs.gov.vn> danh sách các tổ chức đã được cấp Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN.

Mục 2

THỦ TỤC TẠM ĐÌNH CHỈ, THU HỒI GIẤY CÔNG NHẬN TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ C-VAN

Điều 10. Các trường hợp tạm đình chỉ

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN hoạt động sai mục đích quy định trong Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN.

2. Không đáp ứng được một trong các điều kiện quy định tại Điều 6 Quy chế này trong quá trình hoạt động cung cấp dịch vụ, đã được đề cập tại hồ sơ đăng ký đề án cung cấp dịch vụ C-VAN.

3. Theo quyết định của Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 11. Thủ tục tạm đình chỉ

Khi cơ quan có thẩm quyền về quản lý nhà nước và xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến giao dịch điện tử trong lĩnh vực hải quan phát hiện tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN có hành vi quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 10 Quy chế này thì tiến hành lập biên bản vi phạm đối với tổ chức và chuyển hồ sơ về Tổng cục Hải quan để xem xét ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động của tổ chức.

Ngay khi nhận được quyết định tạm đình chỉ hoạt động theo Mẫu số 6.C-VAN Quy chế này của Tổng cục Hải quan hoặc của Tòa án hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN phải thực hiện:

1. Tạm dừng việc kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

2. Không được ký kết hợp đồng mới về việc cung cấp dịch vụ C-VAN với người khai hải quan.

3. Tiến hành khắc phục các nguyên nhân dẫn đến tạm đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tạm đình chỉ.

4. Xử lý các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN

với người khai hải quan và cơ quan hải quan.

Chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ khi có quyết định tạm đình chỉ, Tổng cục Hải quan thông báo nội dung tạm đình chỉ trên website <http://www.customs.gov.vn>.

Điều 12. Các trường hợp thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

1. Giả mạo chứng từ, cung cấp thông tin không chính xác trong bộ hồ sơ đăng ký đề án cung cấp dịch vụ C-VAN.

2. Không triển khai được hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN theo thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN.

3. Thực hiện hành vi nghiêm cấm theo quy định của pháp luật liên quan đến giao dịch điện tử trong lĩnh vực hải quan.

4. Quá thời hạn quy định, không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị tạm đình chỉ.

5. Tự nguyện xin thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN.

6. Bị giải thể theo quy định tại Điều a, b, c Khoản 1 Điều 157 Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005.

7. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư, bị tuyên bố phá sản theo quyết định của Tòa án.

Điều 13. Trình tự thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

1. Trường hợp thu hồi quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Quy chế này

Khi cơ quan có thẩm quyền về quản lý nhà nước và xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến giao dịch điện tử trong lĩnh vực hải quan phát hiện tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN có hành vi vi phạm thì tiến hành lập biên bản vi phạm đối với tổ chức và chuyển hồ sơ về Tổng cục Hải quan để xem xét, ra quyết định đình chỉ hoạt động của tổ chức theo Mẫu số 7.C-VAN Quy chế này.

Ngay khi có quyết định đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN theo Mẫu số 7.C-VAN Quy chế này, tổ chức phải thực hiện:

1.1. Dừng việc kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan;

1.2. Không được ký kết hợp đồng mới về việc cung cấp dịch vụ C-VAN với người khai hải quan;

1.3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định đình chỉ hoạt động phải báo cáo bằng văn bản gửi Tổng cục Hải quan về giải pháp xử lý các vấn đề về thanh lý hợp đồng với người khai hải quan, phương án xử lý dữ liệu;

1.4. Chuyển giao toàn bộ dữ liệu và các thông tin lưu giữ trong quá trình

hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN với người khai hải quan cho Tổng cục Hải quan hoặc chuyển giao dữ liệu đó cho một tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN khác sau khi có yêu cầu của người khai hải quan và được sự đồng ý của Tổng cục Hải quan;

1.5. Xử lý các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN với người khai hải quan và cơ quan hải quan theo yêu cầu của Tổng cục Hải quan;

1.6. Trong thời hạn 30 ngày, tiến hành thanh lý các nội dung hợp đồng đã ký kết với người khai hải quan về cung cấp dịch vụ C-VAN.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN hoàn thành việc thanh lý hợp đồng và giải quyết các vấn đề có liên quan, Tổng cục Hải quan ra quyết định thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN theo Mẫu số 8.C-VAN Quy chế này đối với tổ chức.

2. Trường hợp thu hồi Giấy phép quy định tại Khoản 5 Điều 12 Quy chế này

Khi tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN có đề nghị dừng hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN và thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN, phải gửi hồ sơ đề nghị tới Tổng cục Hải quan để xem xét.

2.1. Hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN gồm:

a) Văn bản đề nghị tạm dừng cung cấp dịch vụ C-VAN và thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN;

b) Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN (bản photo);

c) Văn bản giải trình lý do đề nghị dừng cung cấp dịch vụ C-VAN và thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN;

d) Văn bản báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức từ khi hoạt động đến thời điểm đề nghị dừng cung cấp dịch vụ C-VAN và thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN;

đ) Văn bản đề xuất về nội dung và thời gian giải quyết thanh lý hợp đồng với người khai hải quan, phương án chuyển giao dữ liệu cho cơ quan hải quan, các vấn đề thanh lý khác có liên quan.

2.2. Tiếp nhận

Hồ sơ xin thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN được nộp tại Tổng cục Hải quan. Nếu hồ sơ đầy đủ hợp lệ, Tổng cục Hải quan ra thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ, trường hợp không chấp nhận có văn bản trả lời tổ chức và nêu rõ lý do.

2.3. Kiểm tra và thu hồi Giấy công nhận tổ chức

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Tổng cục Hải quan thực hiện các công việc sau:

a) Xem xét các văn bản giải trình về lý do đề nghị thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN;

b) Tiến hành kiểm tra, xem xét về quá trình hoạt động kinh doanh của tổ chức liên quan đến việc dừng cung cấp dịch vụ C-VAN;

c) Ra thông báo chấp nhận và quyết định tạm đình chỉ cung cấp dịch vụ C-VAN theo Mẫu số 6.C-VAN Quy chế này, yêu cầu tổ chức thực hiện các nội dung theo thủ tục tạm đình chỉ quy định tại Điều 11 Quy chế này;

d) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tạm đình chỉ cung cấp dịch vụ C-VAN, tổ chức phải hoàn thành mọi trách nhiệm, nghĩa vụ với người khai hải quan và cơ quan hải quan;

đ) Tổng cục Hải quan ra quyết định thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN theo Mẫu số 8.C-VAN Quy chế này, sau khi tổ chức đã hoàn thành mọi trách nhiệm, nghĩa vụ theo luật định.

3. Trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 12 Quy chế này

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thông qua quyết định giải thể, tổ chức phải gửi quyết định giải thể tới Tổng cục Hải quan.

Sau khi nhận được quyết định giải thể của tổ chức, Tổng cục Hải quan thực hiện:

3.1. Yêu cầu tổ chức xử lý các vấn đề về thanh lý hợp đồng với người khai hải quan, phương án xử lý dữ liệu; chuyển giao toàn bộ dữ liệu và các thông tin lưu giữ trong quá trình hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN với người khai hải quan cho Tổng cục Hải quan hoặc chuyển giao dữ liệu đó cho một tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN khác sau khi có yêu cầu của người khai hải quan và được đồng ý của Tổng cục Hải quan; báo cáo Tổng cục Hải quan trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi thực hiện xong các nội dung theo yêu cầu của cơ quan Hải quan;

3.2. Có thông báo gửi cơ quan đăng ký kinh doanh biết về việc Tổng cục Hải quan đang tiến hành thủ tục thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN của tổ chức;

3.3. Ra quyết định thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN theo Mẫu số 8.C-VAN Quy chế này, sau khi tổ chức đã hoàn thành các nội dung theo yêu cầu.

4. Trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 12 Quy chế này

4.1. Trong quá trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh

doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư, thực hiện thủ tục phá sản, tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN có trách nhiệm xử lý các vấn đề về thanh lý hợp đồng với người khai hải quan, xử lý dữ liệu; chuyển giao toàn bộ dữ liệu và các thông tin lưu giữ trong quá trình hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN với người khai hải quan cho Tổng cục Hải quan hoặc chuyển giao dữ liệu đó cho một tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN khác sau khi có yêu cầu của người khai hải quan và được đồng ý của Tổng cục Hải quan; báo cáo Tổng cục Hải quan trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi thực hiện xong các nội dung theo quy định;

4.2. Trường hợp tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN không thực hiện nghĩa vụ nêu tại Điểm 4.1 Khoản 4 Điều 13 Quy chế này, sau khi bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư, bị tuyên bố phá sản theo quyết định của Tòa án; người đại diện theo pháp luật, các thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, các thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh liên đới chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ nêu tại Điểm 4.1 Khoản 4 Điều 13 Quy chế này.

4.3. Tổng cục Hải quan ra quyết định thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN theo Mẫu số 8.C-VAN Quy chế này, khi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư, tuyên bố phá sản tổ chức.

5. Công bố quyết định thu hồi công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thu hồi Giấy công nhận cung cấp dịch vụ C-VAN cơ quan hải quan có trách nhiệm thông báo quyết định tại trụ sở cơ quan hải quan, website <http://www.customs.gov.vn> của Tổng cục Hải quan.

Mục 3

GIÁ SỬ DỤNG DỊCH VỤ C-VAN

Điều 14. Điều kiện thu

Tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN chỉ được thu tiền sử dụng dịch vụ khi đã có hệ thống công nghệ thông tin vận hành theo mô tả trong đề án giải pháp kỹ thuật, hoàn thành việc kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan và được Tổng cục Hải quan công bố trên website <http://www.customs.gov.vn>.

Điều 15. Quản lý giá

1. Người khai hải quan và tổ chức

cung cấp dịch vụ C-VAN có quyền thỏa thuận, điều chỉnh về phạm vi cung cấp dịch vụ, mức thu tiền sử dụng dịch vụ C-VAN phù hợp và phải được thể hiện bằng hợp đồng giữa các bên.

2. Người khai hải quan phải trả tiền sử dụng dịch vụ C-VAN cho tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng.

3. Các tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN phải thực hiện theo nội dung:

3.1. Sử dụng hóa đơn thu tiền sử dụng dịch vụ C-VAN cho đối tượng nộp theo quy định hiện hành về phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng;

3.2. Các tổ chức cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động thu, chi của đơn vị; đảm bảo thực hiện đúng các quy định về chế độ kế toán hiện hành;

3.3. Thực hiện các quy định khác của nhà nước liên quan đến giá dịch vụ.

Chương III

QUAN HỆ GIỮA DOANH NGHIỆP CUNG CẤP DỊCH VỤ C-VAN VỚI ĐỐI TÁC

Điều 16. Mọi quan hệ giữa tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN với người khai hải quan

1. Mọi quan hệ giữa người khai hải

quan với tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN được xác định trên cơ sở hợp đồng về việc cung cấp dịch vụ C-VAN.

2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

2.1. Quyền của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

a) Ký hợp đồng bằng văn bản với người khai hải quan về cung cấp và sử dụng dịch vụ C-VAN, trong đó phải quy định rõ về trách nhiệm của các bên liên quan đến nội dung chứng từ điện tử;

b) Được quyền từ chối cung cấp dịch vụ C-VAN đối với cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện tham gia giao dịch hoặc vi phạm hợp đồng;

c) Được thu giá sử dụng dịch vụ C-VAN từ người khai hải quan để đảm bảo duy trì hoạt động.

2.2. Nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

a) Tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN công khai thông báo phương thức cung cấp dịch vụ, chất lượng dịch vụ trên trang website giới thiệu dịch vụ của tổ chức;

b) Cung cấp dịch vụ truyền nhận và hoàn thiện hình thức thể hiện chứng từ hải quan điện tử phục vụ việc trao đổi thông tin giữa người khai hải quan với cơ quan hải quan;

c) Thực hiện việc gửi, nhận và cung

cấp đúng hạn, toàn vẹn chứng từ hải quan điện tử theo thỏa thuận với các bên tham gia giao dịch;

d) Lưu giữ kết quả của các lần truyền, nhận và chứng từ hải quan điện tử trong thời gian giao dịch chưa hoàn thành;

đ) Bảo đảm hạ tầng kết nối; các biện pháp kiểm soát, an ninh, an toàn, bảo mật, toàn vẹn thông tin và cung cấp các tiện ích khác cho các bên tham gia trao đổi chứng từ điện tử;

e) Thông báo cho người khai hải quan và cơ quan hải quan trước thời điểm 30 ngày về việc dừng hệ thống để bảo trì và biện pháp áp dụng để bảo đảm quyền lợi của người khai hải quan.

3. Quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan

3.1. Quyền của người khai hải quan

a) Người khai hải quan có quyền lựa chọn các tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN đã được cơ quan hải quan công nhận, công bố trên website <http://www.customs.gov.vn> để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về truyền nhận chứng từ hải quan điện tử;

b) Được quyền sử dụng dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan đối với tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN theo hợp đồng đã được ký kết giữa hai bên;

c) Được tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN bảo đảm giữ bí mật về dữ liệu các thông tin giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan, trừ khi có thỏa thuận khác.

3.2. Nghĩa vụ của người khai hải quan

a) Chấp hành nghiêm chỉnh các điều khoản ký kết trong hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN;

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống;

c) Người khai hải quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung khởi tạo của mình.

Điều 17. Môi quan hệ giữa tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN với cơ quan Hải quan

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN là đối tượng chịu sự quản lý của cơ quan Hải quan trong hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN.

2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

2.1. Quyền của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

a) Được phép kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan để thực hiện cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trong

hoạt động hải quan, sau khi tổ chức đã được Tổng cục Hải quan xác nhận đảm bảo các điều kiện;

b) Được cơ quan hải quan hỗ trợ về nghiệp vụ hải quan để thực hiện các giao dịch truyền nhận giữa người khai hải quan với cơ quan hải quan;

c) Được phối hợp với cơ quan hải quan thực hiện đào tạo cho người khai hải quan để thực hiện cung cấp dịch vụ C-VAN;

d) Được cơ quan hải quan hỗ trợ để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện cung cấp dịch vụ C-VAN;

đ) Được cơ quan hải quan cung cấp các mẫu, khuôn dạng chuẩn để thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

2.2. Nghĩa vụ của của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

a) Tổ chức được cấp chứng nhận cung cấp dịch vụ C-VAN chỉ được kết nối và bắt đầu các hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN với người khai hải quan sau khi đã hoàn thành việc triển khai xây dựng hệ thống công nghệ thông tin và được Tổng cục Hải quan kiểm tra xác nhận;

b) Cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

c) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về viễn thông, Internet và

các quy định kỹ thuật, nghiệp vụ do Tổng cục Hải quan ban hành;

d) Có trách nhiệm thiết lập kênh kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đảm bảo liên tục, an ninh, an toàn. Khi có vướng mắc trong quá trình thực hiện dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan, C-VAN chủ động giải quyết và thông báo với cơ quan hải quan để phối hợp nếu vướng mắc có liên quan tới hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN đối với cơ quan hải quan

Tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN có trách nhiệm báo cáo Tổng cục Hải quan định kỳ 06 tháng/lần hoặc đột xuất về hoạt động sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật, nghiệp vụ của mình theo yêu cầu của Tổng cục Hải quan, chịu trách nhiệm và chứng minh về tính chính xác và kịp thời của các nội dung và số liệu báo cáo.

3. Trách nhiệm của cơ quan hải quan

3.1. Thiết lập, duy trì, đảm bảo kết nối hệ thống công nghệ thông tin của tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan để thực hiện dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan.

3.2. Phối hợp với các tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN tổ chức các lớp đào tạo

thủ tục Hải quan điện tử và được phép thu phí đào tạo.

3.3. Kiểm tra hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN đảm bảo chất lượng dịch vụ và hoạt động đúng theo quy định.

3.4. Tổng cục Hải quan phối hợp với Tổng cục Thuế tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về việc tổ chức thu giá sử dụng dịch vụ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm

1. Nhà nước khuyến khích các bên có tranh chấp về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan giải quyết thông qua hòa giải. Trong trường hợp các bên không hòa giải được thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc khiếu nại các quyết định hành

chính và hành vi hành chính, tố cáo hành vi vi phạm liên quan đến giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân, tổ chức khi tham gia giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan có liên quan

1. Tổng cục Hải quan, các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện thủ tục hải quan điện tử và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, các khó khăn vướng mắc phải được phản ánh về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) để kịp thời giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Chí Trung

Mẫu số 1.C-VAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐỀ ÁN CUNG CẤP DỊCH VỤ C-VAN

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

1. Tổ chức chúng tôi là:
- Tên tổ chức:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam số..... ngày..... do..... cấp.....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ trụ sở chính:.....
-
- Điện thoại:..... Fax:
- Email:..... Website:.....
4. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức:
- Họ và tên: (Ghi bằng chữ in hoa)..... Nam/Nữ:
- Chức danh:
- Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
- Chứng minh nhân dân số:
- Ngày cấp:...../...../..... Cơ quan cấp:.....
- Đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét, chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan cho Tổ chức (ghi rõ tên);

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký đề án cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan./.

Kèm theo đơn:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức hoặc Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;
-

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC
(Ký và ghi rõ họ tên)**

Mẫu số 2.C-VAN

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-TCHQ

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ
về việc.....

Ngày..... tháng..... năm..... Tổng cục Hải quan đã nhận hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ C-VAN của tổ chức:

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Hồ sơ gồm các Giấy tờ sau:

- 1
- 2
- 3
- 4

Tổng cục Hải quan sẽ tiến hành xem xét hồ sơ của tổ chức trong thời hạn quy định kể từ ngày ra thông báo này./.

Nơi nhận:

- Tổ chức (ghi rõ tên);
- Lưu VT.

NGƯỜI KÝ GIẤY BIÊN NHẬN
(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký)

Mẫu số 3.C-VAN

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TCHQ

QUYẾT ĐỊNH

về việc chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ C-VAN

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính;

Căn cứ Quyết định số 01/2008/QĐ-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan;

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đề án cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan ngày.....tháng.....năm..... của.....;

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng của tổ chức:

Tên tổ chức viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

Tên tổ chức viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

1. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

2. Mã số thuế.....

3. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức:

Chức danh:

Họ và tên: (Ghi bằng chữ in hoa)..... Nam/Nữ:

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:...../...../..... Cơ quan cấp:.....

4. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....

Điều 2. Tổ chức (ghi rõ tên) có trách nhiệm triển khai hệ thống công nghệ thông tin kết nối với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và thời gian đã đăng ký.

Điều 3. Tổ chức (ghi rõ tên), đơn vị hải quan (ghi rõ tên) có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Lưu VT....

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

09346043

Mẫu số 4.C-VAN

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BBCN-TCHQ

BIÊN BẢN CHỨNG NHẬN
về việc kết nối hệ thống công nghệ thông tin

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm

Tại

Chúng tôi gồm:

1. Chức vụ..... Đơn vị..... ;

2. Chức vụ..... Đơn vị.....

Đã làm việc với người đại diện theo pháp luật của tổ chức..... (ghi rõ tên)

Họ và tên: (Ghi bằng chữ in hoa)..... Nam/Nữ:

Chức danh:

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:...../...../..... Cơ quan cấp:.....

Nội dung làm việc:

1. Tiến hành khảo sát việc kết nối giữa hệ thống công nghệ thông tin của tổ chức (ghi rõ tên) với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

.....

2. Kết quả khảo sát

.....

.....

Biên bản kết thúc vào lúc..... giờ..... ngày..... tháng..... năm

09646043

Biên bản được lập thành..... bản; mỗi bản gồm..... trang; có nội dung và có giá trị như nhau.

Sau khi đọc biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản. Đã giao cho..... 01 bản.

Ý kiến bổ sung khác (nếu có)

.....
.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
HẢI QUAN
(Ký, ghi rõ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ tên)

Mẫu số 5.C-VAN

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GCN-TCHQ

GIẤY CÔNG NHẬN
về việc cung cấp dịch vụ C-VAN

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính;

Căn cứ Quyết định số 01/2008/QĐ-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan;

Căn cứ quyết định chấp nhận đề án cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan số ngày..... tháng.... năm.... của.....;

Căn cứ biên bản công nhận số..... ngày..... về việc đã hoàn thành việc kết nối giữa hệ thống công nghệ thông tin của tổ chức (ghi rõ tên) với hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan;

CHỨNG NHẬN:

Tên tổ chức viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....

.....

Tên tổ chức viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

1. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

2. Mã số thuế.....

3. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức:

Họ và tên: (Ghi bằng chữ in hoa)..... Nam/Nữ:

Chức danh:

Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:...../...../..... Cơ quan cấp:.....

4. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....

Được phép hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan./.

Nơi nhận

- Tổ chức được chứng nhận cung cấp dịch vụ C-VAN;
- Lưu VT....

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

09646043

Mẫu số 6.C-VAN

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TCHQ

..... ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

về việc tạm đình chỉ cung cấp dịch vụ C-VAN

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính;

Căn cứ Quyết định số 01/2008/QĐ-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan;

Căn cứ (*);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN đối với tổ chức sau:

Tên tổ chức viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa).....

Giấy công nhận cung cấp dịch vụ C-VAN số:

Do Tổng cục Hải quan cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:.....

Thời hạn tạm đình chỉ:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức (ghi rõ tên) và cá nhân, tổ chức liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Cục thuế tỉnh/Thành phố;
- Lưu:.....

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(*): Ghi dẫn chiếu căn cứ cho các trường hợp:

- Trường hợp quy định tại Điều 10 Quy chế này;
- Trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 12 Quy chế này.

Mẫu số 7.C-VAN

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TCHQ

..... ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

về việc đình chỉ cung cấp dịch vụ C-VAN

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính;

Căn cứ Quyết định số 01/2008/QĐ-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số..... ngày... tháng... năm... do..... lập;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ C-VAN đối với tổ chức sau:

Tên tổ chức viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa)

Giấy công nhận cung cấp dịch vụ C-VAN số:

Do Tổng cục Hải quan cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức (ghi rõ tên) và cá nhân, tổ chức liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Cục thuế tỉnh/Thành phố;
- Lưu:.....

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 8.C-VAN

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-TCHQ ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

về việc thu hồi Giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật tổ chức ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong lĩnh vực tài chính;

Căn cứ Quyết định số 01/2008/QĐ-BTC ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong hoạt động hải quan;

Căn cứ hồ sơ..... thu hồi Giấy công nhận đăng ký cung cấp dịch vụ C-VAN..... ngày..... tháng..... năm..... của tổ chức..... ;

Căn cứ hồ sơ xử lý kết quả thanh lý hợp đồng giữa tổ chức cung cấp dịch vụ C-VAN với người sử dụng dịch vụ..... ngày..... tháng..... năm.....

Căn cứ..... (**);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy công nhận cung cấp dịch vụ C-VAN của tổ chức sau:

Tên tổ chức viết bằng tiếng Việt:..... (ghi bằng chữ in hoa)

Giấy công nhận cung cấp C-VAN số:.....

Do Tổng cục Hải quan cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Tên, địa chỉ chi nhánh:.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức (ghi rõ tên) và cá, tổ chức liên quan..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Cục thuế tỉnh/thành phố;
- Lưu:.....

TỔNG CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(**): Ghi dẫn chiếu căn cứ cho các trường hợp:

- Biên bản vi phạm hành chính, quyết định đình chỉ trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 12 Quy chế này;
- Biên bản tạm đình chỉ đối với trường hợp quy định tại Khoản 5 điều 12 Quy chế này.